

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2026/HS-ST

Ngày: 29 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Duy Am.

2. Bà Bùi Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Vinh T, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1989, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị P; Bị cáo có vợ là Đinh Thị Thu T2, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Đỗ Linh T3 (Đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật:

+ Bà Lương Kim H, sinh năm 1990 (Là vợ của bị hại).

+ Cháu Đỗ Minh T4, sinh năm 2014 và cháu Đỗ Chí T5, sinh năm 2016 (Là con của bị hại).

+ Ông Đỗ L, sinh năm 1950 (Là bố của bị hại).

Cùng trú tại địa chỉ: Khu phố M, phường K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Lương Kim H, cháu Đỗ Minh T4 và cháu Đỗ Chí T5: Ông Đỗ L, sinh năm 1950. Địa chỉ: Khu phố M, phường K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Đinh Thị Thu T2, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vinh T là người đã có giấy phép lái xe hạng D. Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 17/11/2025, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47D-014.61 (xe ô tô T mượn của bà Phạm Thị H) chở vợ là Đinh Thị Thu T2 và hai con lưu thông trên Quốc lộ 26, từ xã E đi về nhà ở Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến Km 94+600, Quốc lộ 26 thuộc thôn 14, xã E, tỉnh Đắk Lắk (là đoạn đường không có đèn đường, chỉ có đèn phía trước của nhà dân hai bên đường) T điều khiển xe ô tô đi bên phải phần đường của mình với tốc độ khoảng 45km/h, lúc này phía trước có xe ô tô tải chạy ngược chiều bật đèn chiếu sáng làm hạn chế tầm nhìn của T, thì T phát hiện phía trước xe ô tô mình có 01 người đang qua đường từ bên phải qua trái (theo hướng T đang di chuyển); lúc này, do trời tối và khoảng cách gần nên T vội đạp thắng xe và đánh lái sang bên phải để tránh, nhưng phía trước bên trái đầu xe ô tô vẫn va chạm với anh Đỗ Linh T3 (Sinh năm 1984, trú tại thôn M, phường K, tỉnh Đắk Lắk) khiến anh T3 bị văng ra phía trước còn xe ô tô tiếp tục di chuyển thêm một đoạn mới dừng hẳn. Hậu quả, anh Đỗ Linh T3 tử vong tại chỗ, xe ô tô bị hư hỏng nhẹ.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện có liên quan, khám nghiệm tử thi, video và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập; Cơ quan điều tra đã tiến hành dựng lại hiện trường, xác định vị trí va chạm đầu tiên của phương tiện với người đi bộ là: giữa mặt trước cản trước bên trái xe ô tô 47D-014.61 với hông bên trái người đi bộ Đỗ Linh T3. Điểm va chạm đầu tiên giữa phương tiện xe ô tô 47D-014.61 với người đi bộ Đỗ Linh T3 chiếu theo phương thẳng đứng vuông góc tương ứng trên mặt đường tại hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên phần đường bên phải hướng từ tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk, cách tâm vết chà lốp màu đen (4) là 1m60, cách mép đường chuẩn là 5m30, cách tâm trục trước bánh bên phải của xe ô tô (1) là 20m35, cách trụ điện ký hiệu 473EKA-474EKA/C7 mốc cố định là 13m25, cách biển báo giao thông ở

bên phải đường hướng từ tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk (bên trên trụ biển báo là 01 biển báo giao thông W.224 “đường người đi bộ cắt ngang”, bên dưới là 01 biển báo giao thông W.207b “biển giao nhau với đường không ưu tiên”) là 57m45.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên xã E đã kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của Xe ô tô 47D-014.61 tại thời điểm ngày 17/11/2025 là 8.400.000 đồng.

* Tại Bản kết luận giám định tử thi số 72/KLGĐTT-PY01 ngày 08/12/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Đỗ Linh T3 là do Chấn thương sọ não nặng.

+ Vết xây xước, sưng nề da đầu vùng đỉnh – thái dương phải, kích thước (7x3)cm.

- Mô tử thi:

+ Tụ máu lan toả dưới da đầu vùng thái dương – đỉnh phải, kích thước (8x7)cm.

+ Nứt xương sọ vùng đỉnh phải, máu thoát ra ngoài qua đường vỡ.

+ Gãy kín 1/3 dưới 2 xương cẳng chân phải.

+ Nhiều vết xây xước, mài mòn, bầm tím vùng đầu, mặt, lưng, tứ chi.

- Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng/ nhiều thương tích khác do tai nạn giao thông.

* Tại Bản kết luận giám định số 297/KL-KTHS, ngày 04/02/2026 của của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+ 01 thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB) nhãn hiệu SANDISK. Kiểm tra USB thấy: 01 tập tin video có tên (ch0_20251111713_0416” dung lượng 136 MB (142.770.176 bytes), phần mở rộng “.mp4”, mã MD5: 9AC4FDF349F8D3BE425320304253 DF4C (Kí hiệu: A1). Không phát hiện thấy dấu hiệu bị cắt ghép.

+ 01 thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB) nhãn hiệu SANDISK. Kiểm tra USB thấy: 01 tập tin video có tên “4402215568483033387”, dung lượng 1,4 MB (1.495.685 bytes), phần mở rộng “.mp4”, mã MD5: 134483350F345E622091C9180C8B309B (Kí hiệu A2). Không phát hiện thấy dấu hiệu bị cắt ghép.

* Vật chứng tạm giữ: 01 Giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn Vinh T, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/12/2022, ngày hết hạn 26/12/2027.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 01/4/2026 của Viện kiểm sát nhân khu vực 7 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Vinh T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật

hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Vinh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vinh T từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/4/2026.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại tài sản là xe ô tô 47D-014.61 cho bà Phạm Thị H, là chủ sở hữu hợp pháp và trả 01 áo sơ mi màu vàng kích thước (35x40) cm cho ông Đỗ L.

Đối với giấy phép lái xe hạng D, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự. Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng.

Đối với hư hỏng của xe ô tô biển số 47D-014.61, chủ sở hữu là bà Phạm Thị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên đề nghị HĐXX không đề cập xử lý.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên HĐXX căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Bị cáo Nguyễn Vinh T là người đã có giấy phép lái xe ô tô hạng D, nhưng do ý thức chủ quan và không tuân thủ đúng quy định của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Nên vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/11/2025, bị cáo đã điều khiển xe ô tô biển số 47D-014.61 lưu thông theo hướng từ tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk, khi đến Km 94 + 600, Quốc lộ 26 thuộc thôn 14, xã E, tỉnh Đắk Lắk, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ tại nơi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm “*Đường người đi bộ cắt ngang, biển giao nhau với đường không ưu tiên*” dẫn đến xảy ra va chạm với ông Đỗ Linh T3 đang đi bộ qua đường. Hậu quả, ông Tâm tử vong tại chỗ, xe ô tô hư hỏng 8.400.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Vinh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

..... ”

[4] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải nhận thức được khi điều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, người điều khiển xe phải tập trung quan sát, chấp hành các quy định của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Do chủ quan và không tuân thủ Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây tai nạn làm bị hại tử vong tại chỗ, nên hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng, được đại diện gia đình bị hại bãi nại và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình của bị hại 150.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với hư hỏng của xe ô tô biển số 47D-014.61 là 8.400.000 đồng, bà Phạm Thị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô biển số 47D-014.61. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị H, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk xử lý vật chứng bằng cách trả cho bà H xe ô tô trên là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận;

Đối với 01 áo sơ mi màu vàng kích thước (35x40) cm là của bị hại Đỗ Linh T3. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả cho ông Đỗ L là người đại diện hợp pháp của Đỗ Linh T3 là phù hợp;

Đối với giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn Vinh T, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/12/2022, ngày hết hạn 26/12/2027, hiện đang lưu giữ trong hồ sơ, nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vinh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Vinh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/4/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Vinh T cho Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Cơ quan thi hành án hình sự thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả xe ô tô biển số 47D-014.61 cho bà Phạm Thị H là chủ sở hữu hợp pháp và trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đỗ L 01 áo sơ mi màu vàng kích thước (35x40) cm.

Trả cho bị cáo Nguyễn Vinh T 01 giấy phép lái xe hạng D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/12/2022, ngày hết hạn 26/12/2027 (Giấy phép lái xe hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Vinh T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- VKSND khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Cơ quan THA.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà